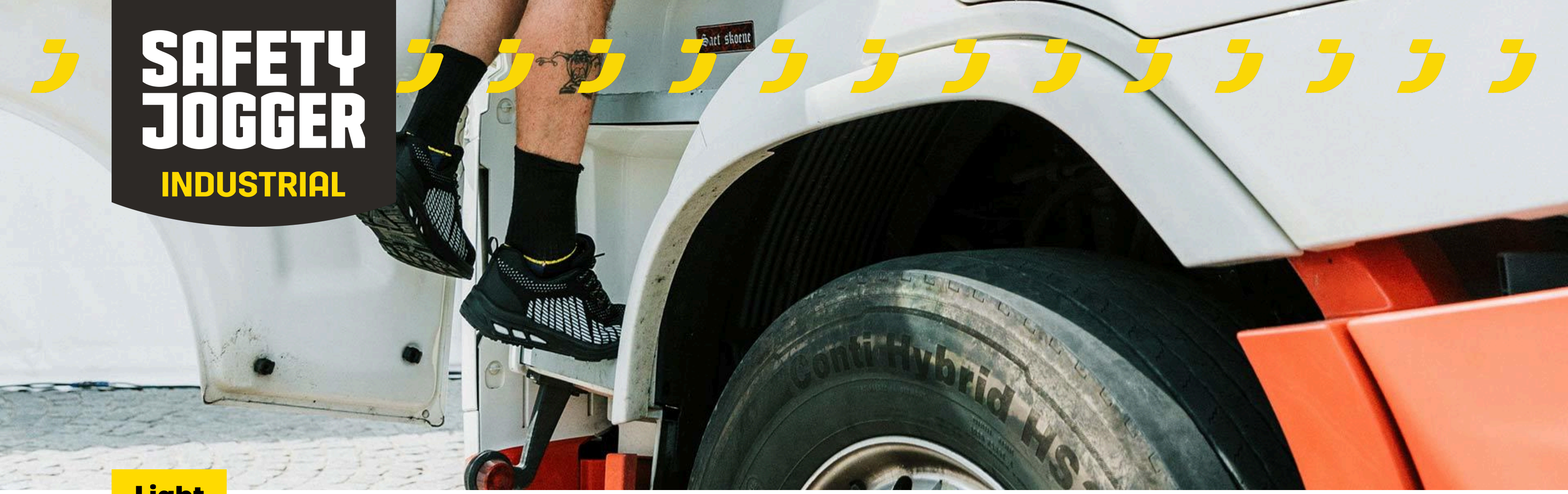


Light

FITZ S1 P

Giày bảo h ộ **S1P thoáng khí,** nh ẹ **và** thấp

Fitz là m ột giày trong bảo hộ thoáng khí nhất trên thị trường được thiết kế cho nhiều điều kiện làm việc nóng bức. Mặt trên thoáng khí hút ẩm và tạo hiệu ứng làm mát cho đôi chân. Đế giữa bằng thép và đế ngoài SRC mang lại độ bám chân bằng bọt SJ có thể chống tĩnh điện. Ngoài ra, Fitz đáp các tính năng S1P và cho phép làm việc hoàn toàn an toàn.

Những vật liệu **cao** cấp hơn	hàng dệt kim
lót bên trong thép	Lưới
Đệm chân SJ	làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
Giữa đế g	Thép
Đế ngoài	PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S1 P / SR, FO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
Trọng lượng thép	0.605 kg
Tiêu chuẩn	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

CO_2
8.86 kg



115



BLK



GRY



NAV

ESD
3FIT SYSTEM
NESKRID



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại sự thoải mái lâu hơn.



SRC
Trong những tính năng quan trọng của giày bảo hộ, SRC cho biết đạt qua cả bài kiểm tra SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ chắc chắn, chống va đập và lăn hoặc rơi.



SJ BỌT
Đệm lót chân chống tĩnh điện có thể tháo rời, vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc ở gót chân và bàn chân. Thoáng khí và hút ẩm.



Đế giữa bằng **thép**
Đế giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.

Công nghiệp **n:**
lĩnh vự c ô tô, Xây dựcần g, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn mộikhô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cách hàm nhiệ Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **hàng** dệ t **kim** **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng thấm hút mồ hôi	? 0.8	18.4		ờ	mg/cm/g
	Top: hi nuệ số hấ ơ	? 15	147.7			mg/cm2
ót bên trong	i **thép** Lư ớ					
	L ớp lót: thấm hút mồ hôi	? 2	21.45		ờ	mg/cm/g
	lót: hi nuệ số hấ ơ	? 20	172			mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
	ệ m chân Đch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800			chu kỳ
goài	Đ **PU**					
	Ch ố n g trơn trượt đế ngoài (mài mòn)	? 150	87			mm
	Chư ố ợt trc gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.53			ma sát
	rư Ợt cố ợt bằng G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.52			ma sát
	rư Ợt SR n G ế t m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.30			ma sát
	Chư ố ợt trượt SR g G ố m + Glycerin - Tư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.30			ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	66.1			megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	27			megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân củ	? 20	30			J
Đ ứ n g đầ **Thép**						
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A			mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	16.5			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	21.5			mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi khuyến cáo thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO phát** thả					
	V ật l iệu		6.59		kg
	Bao bì		0.12		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			8.86 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế				
	Product		8%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.